

Bản án số: **29/2024/HNGĐ - ST**
Ngày 19-6-2024
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Xuân Hòa;
- Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, ấp 2A, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp 2A, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh M trình bày:

Về hôn nhân: Ông M và bà T chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện từ năm 1999 đến năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/1999 tại UBND thị trấn P. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2021, bà T bỏ nhà ra đi đến nay ông M không còn liên lạc được với bà T nữa. Nay, cảm thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000. Hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Thu T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng do bà T mất tích nên không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Thu T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phân thủ tục, phân tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Thu T chung sống với nhau hoàn toàn tự từ năm 1999 đến năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/1999 tại UBND thị trấn P. Ông M, bà T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, năm 2021 bà T bỏ nhà ra đi đến nay ông M không còn liên lạc được với bà T nữa nên xin được ly hôn với bị đơn, bị đơn mất tích theo Quyết định số 02/2024/QĐVDS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000. Hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Huỳnh M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T, bị đơn bà T có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích là tại xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nên đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T đã được tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2024/QĐVDS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương đang còn hiệu lực. Các văn bản tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Thu T chung sống với nhau hoàn toàn tự từ năm 1999 đến năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/1999 tại UBND thị trấn P. Ông M, bà T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, năm 2021 bà T bỏ nhà ra đi đến nay ông M không còn liên lạc được với bà T nữa nên xin được ly hôn với bị đơn, bị đơn đã mất tích theo Quyết định số 02/2024/QĐVDS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000. Hiện con chung đang sống với ông M. Do con chung Nguyễn Ngọc N đã trưởng thành nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh M đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T về việc “Ly hôn”.
2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.
3. Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000. Con chung Nguyễn Ngọc N đã trưởng thành nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Huỳnh M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003002 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh